

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: Quý cổ đông

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- | | |
|---|---|
| - Tên Tiếng Việt: | TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 |
| | - CÔNG TY CỔ PHẦN |
| - Tên Tiếng Anh: | POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 2 |
| - Tên viết tắt: | EVNGENCO2 |
| - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP số: | 1800590430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 17/01/2025. |
| - Vốn điều lệ: | 11.866.443.670.000 đồng |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 11.866.443.670.000 đồng |
| - Địa chỉ: | Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. |
| - Số điện thoại: | 0292.2461.507 |
| - Số fax: | 0292.2227.447 |
| - Website: | www.evngenco2.vn |
| - Mã cổ phiếu: | GE2 (Ngày giao dịch cuối cùng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là ngày 28/12/2022). |

- Logo:



- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Năm 2012: Tổng công ty Phát điện 2 được thành lập theo Quyết định số 3024/QĐ-BCT ngày 01/6/2012 của Bộ Công Thương, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ và các đơn vị phát điện/Ban QLDA khác.

+ Năm 2013: Tổng công ty Phát điện 2 do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ và đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2013. Tổng công ty nhận được Bằng khen của Bộ Công thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ - Đảng bộ trong sạch vững mạnh giai đoạn 2004-2013.

+ Năm 2014: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 có công suất 600MW (gồm 2 tổ máy nhiệt điện than, mỗi tổ máy có công suất 300MW) và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 có công suất 156MW (gồm 2 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 78MW). Tổng công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công thương, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bằng khen của Chủ tịch UBND TPCT trong công tác năm 2014.

+ Năm 2015: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I – Tổ máy 2 có công suất 330MW. Tổng công ty nhận được Bằng khen Bộ Công Thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ – Phong trào thi đua yêu nước 2010-2015 và Bằng khen của Chủ tịch UBND TPCT trong công tác năm 2015, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tài chính và tối ưu hóa chi phí năm 2015.

+ Năm 2016: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ.

+ Năm 2017: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Thủy điện Trung Sơn có công suất 260MW (gồm 4 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 65MW). Tổng công ty nhận được Bằng khen Bộ Công Thương, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác triển khai hệ thống ERP, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tài chính kế toán.

+ Năm 2018: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 có công suất 100MW (gồm 2 tổ máy thủy điện, mỗi tổ máy có công suất 50MW). Tổng công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, Bằng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác quản lý kỹ thuật - an toàn.

+ Năm 2019: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Năm 2020: Tổng công ty đã đưa vào vận hành thương mại Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ có công suất 50MWb tương ứng 40MW. Tổng công ty nhận được Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Năm 2021: Quá trình cổ phần hóa Tổng công ty (Năm 2020-2021)

- Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017 – 2020.
- Ngày 28/12/2018, Ủy ban Quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 282/QĐ-UBQLV về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2.
- Ngày 30/3/2020, Ủy ban Quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBQLV về việc xác định giá trị Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam để cổ phần hóa.
- Ngày 26/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2229/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 (Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam);
- Ngày 06/05/2021, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBQLV điều chỉnh lại cơ cấu vốn điều lệ trong Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;
- Tổng công ty đã tổ chức thành công IPO vào ngày 08/02/2021.
- Ngày 11/5/2021, Tổng công ty Phát điện 2 đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để bầu chọn Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, Quy chế nội bộ về quản trị của EVNGENCO2, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị EVNGENCO2, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát EVNGENCO2 và Kế hoạch SXKD – ĐTXD 06 tháng cuối năm 2021.
- Đến ngày 01/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần cho Tổng công ty Phát điện 2 với mã số doanh nghiệp là 1800590430.
- Tổng công ty đã cơ bản hoàn tất công tác cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2021.

- Năm 2021: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về công tác cổ phần hóa.

- Năm 2022: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Năm 2023: Tổng công ty nhận được Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về công tác thực thi văn hóa doanh nghiệp.

- Năm 2024: Tổng công ty nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Cần Thơ đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

- Các sự kiện khác: Không có.

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng cổ đông.
 - + Hội đồng quản trị: có 4 thành viên gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 03 Thành viên HĐQT (trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT).
 - + Ban Kiểm soát: có 3 thành viên gồm 1 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát.
 - + Ban Tổng Giám đốc: có 3 thành viên (trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc).
 - + Các Ban chức năng: có 13 Ban chức năng.
 - Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ tổ chức sau:



- Các công ty con của EVNGENCO2:

STT	Tên công ty con	Địa chỉ (Văn phòng làm việc và nhà máy)	Lĩnh vực SXKD chính
1	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	- Trụ sở tại tầng 1, tầng 2 tòa nhà N07-B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. - Nhà máy tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Km28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, Thành Phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất điện.
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.	Sản xuất và bán điện.
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	- VP làm việc: Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - Nhà máy: Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.	Sản xuất và kinh doanh điện năng.
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	- VP làm việc: Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường 9, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên. - Nhà máy: Xã Suối Trai, huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.	Sản xuất kinh doanh điện
6	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	- Địa chỉ chính: Tổ dân phố Dung, Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. - VP đại diện: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. - Nhà máy: Xã Mcooi, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất thủy điện.

STT	Tên công ty con	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn EVNGENCO2 thực góp 31/12/2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ GENCO2 sở hữu (%)
1	Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn	925.258	925.258	100,00%
2	Cty CP NĐ Phả Lại	3.262.350	1.663.919	51,00%
3	Cty CP NĐ Hải Phòng	5.000.000	2.550.000	51,00%
4	Cty CP TĐ Thác Mơ	700.000	363.415	51,92%
5	Cty CP TĐ Sông Ba Hạ	1.242.250	767.409	61,78%
6	Cty CP TĐ A Vương	750.521	656.303	87,45%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng Tổng công ty Phát điện 2 phát triển hiệu quả, bền vững; đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, tin cậy và ổn định, góp phần cùng EVN và các đơn vị ngành điện thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; Nâng cao khả năng cạnh tranh của Tổng công ty trong thị trường điện cạnh tranh; Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, hiệu quả dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao; Nâng cao hiệu quả trong SXKD-ĐTPT thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực đối với các lĩnh vực chủ yếu là: quản lý vận hành các nhà máy điện và hoạt động đầu tư xây dựng; Bảo toàn và phát triển vốn góp tại các doanh nghiệp khác; Bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu; Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới quản lý doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh, gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để phát triển bền vững; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tổng công ty đã hoàn tất xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển theo Quyết định số 126/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2022, trong đó đã đề ra 09 nhóm định hướng lớn để triển khai chiến lược, cụ thể như sau:

+ Đầu tư phát triển nguồn theo quy hoạch được duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả. Rà soát tổng thể và có kế hoạch sớm triển khai nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện than hiện có để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng giai đoạn.

+ Đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy và khai thác hiệu quả các nhà máy điện trên thị trường điện, đáp ứng các quy định về điều kiện của các cấp độ thị trường điện Việt Nam. Đảm bảo chi phí sản xuất hợp lý, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường điện.

+ Đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu và vốn của EVNGENCO2 đầu tư tại các doanh nghiệp khác; đảm bảo khả năng thu xếp vốn đầu tư cho nhu cầu đầu tư nguồn điện theo kế hoạch.

+ Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng nguồn nhân lực có phẩm chất phù hợp với giá trị cốt lõi của EVNGENCO2.

+ Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc CMCN 4.0 vào hoạt động SXKD của EVNGENCO2, chú trọng nâng cao hiệu suất, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin.

+ Đẩy mạnh thực thi văn hóa doanh nghiệp, giữ gìn và phát triển thương hiệu.

+ Thực hiện tốt công tác truyền thông và quan hệ cộng đồng.

+ Bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu với bước đi phù hợp trong từng giai đoạn, dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả của các nguồn lực bên ngoài.

+ Mở rộng và tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế quá trình phát triển nội lực, nâng cao năng lực thể chế, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; hợp tác quốc tế trên tinh thần phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

EVNGENCO2 phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất điện. Phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia. Theo đó, Tổng công ty đang triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm phát triển doanh nghiệp bền vững, xây dựng doanh nghiệp mạnh trong công tác quản lý các dự án nguồn điện, quản lý vận hành các nhà máy điện như: Nghiên cứu lộ trình đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng nguồn năng lượng tái tạo; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; các Đơn vị Nhiệt điện than rà soát hiện trạng, đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu Quy chuẩn mới về bảo vệ môi trường và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp để đáp ứng yêu cầu Quy chuẩn mới; Nghiên cứu đề xuất phương án đầu tư tổng thể để nâng cấp, kéo dài tuổi thọ các nhà máy Thủy điện đang vận hành và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2024-2030; ... Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương nhằm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa nét đẹp văn hóa của toàn EVNGENCO2 nói riêng và ngành điện Việt Nam nói chung đến với công chúng.

5. Các rủi ro

Tổng công ty xác định hoạt động trong thời gian tới còn nhiều rủi ro điển hình như một số rủi ro trọng yếu như sau: Rủi ro sự cố môi trường, Rủi ro thiên tai hoặc lưu lượng nước về hồ thủy điện không đạt; Rủi ro thiếu nhiên liệu phục vụ SXKD; Rủi ro chính sách giá điện ảnh hưởng trực tiếp đến cân đối tài chính,... Vẫn còn nhiều ảnh hưởng đến định hướng và phát triển của Tổng Công ty, do đó đòi hỏi sự tinh táo của cả toàn thể Lãnh đạo để có những quyết định đúng đắn và phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác thị trường điện

- Tính đến 31/12/2024, số nhà máy điện thuộc EVNGENCO2 trực tiếp tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam (VWEM) là 09 đơn vị thành viên (ĐVTV) với 13/16 Nhà máy tương ứng công suất (CS) đặt là: 3.573 MW/4.461 MW chiếm 80,09% tổng công suất đặt toàn EVNGENCO2. Riêng Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Cần Thơ (CS 188 MW), NMNĐ Ô Môn I (CS 660 MW) là các tổ máy chạy dầu giá thành sản xuất điện cao, là đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nhà máy Điện mặt trời (ĐMT) Thác Mơ có CS 50 MWp (quy đổi tương đương CS 40 MW).

- Việc tham gia vận hành theo thị trường điện cạnh tranh đã tăng sự minh bạch, công bằng trong việc huy động các nguồn điện, thông qua bản chào giá của nhà máy để đưa ra

lich huy động, các nhà máy có giá chào thấp sẽ được huy động trước, sau đó đến các nhà máy tiếp theo cho đến khi đáp ứng được nhu cầu của phụ tải. Các đơn vị phát điện đã nhận thức được tầm quan trọng, chủ động hơn trong công tác vận hành, rút ngắn thời gian sửa chữa bảo dưỡng, thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí để giảm giá thành sản xuất.

- Công tác chào giá năm 2024 của các ĐVTV trong EVNGENCO2 luôn tuân thủ các quy định của Thị trường điện. Các ĐVTV luôn bám sát theo dõi tình hình thủy văn, nhiên liệu, diễn biến hệ thống điện và thị trường điện; xây dựng chiến lược chào giá phù hợp, lập bảng chào giá tối ưu, nhằm gia tăng sản lượng và doanh thu/lợi nhuận; đảm bảo các ràng buộc kỹ thuật, điều tiết vận hành hồ chứa phù hợp. Công tác lập gửi bảng chào và cung cấp thông tin, xác nhận các sự kiện thị trường điện được các ĐVTV thực hiện nghiêm túc đúng quy định, kể cả các ngày nghỉ, ngày lễ.

- Đánh giá chung: Trong bối cảnh vận hành hệ thống điện và thị trường điện năm 2024 đầy khó khăn và thách thức; chủ trương, định hướng của các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo huy động khai thác cao nhiệt điện, hạn chế huy động khai thác thủy điện, giữ nước để đảm bảo cung cấp điện mùa khô năm 2024. EVNGENCO2 và các ĐVTV của EVNGENCO2 đã nghiêm túc thực hiện; các nhà máy thủy điện (NMTĐ) đã làm việc với các địa phương để linh hoạt sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, khai thác hạn chế, vận hành tuân thủ quy định cấp nước cho hạ du; các NMNĐ theo dõi, đôn đốc cung cấp nhiên liệu đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu huy động; góp phần bảo đảm cung cấp điện ổn định cho Hệ thống điện Quốc gia. Tuy nhiên, qua thực tế công tác vận hành sản xuất kinh doanh phát điện của các đơn vị đã gặp nhiều khó khăn, việc chênh lệch giữa phương thức vận hành thủy điện cao (tương ứng Qc cao, theo tỷ lệ alpha 98%) nhưng nhu cầu huy động thực tế thủy điện thấp; ngược lại phương thức vận hành nhiệt điện thấp (tương ứng Qc thấp, theo tỷ lệ alpha 70%) nhưng nhu cầu huy động thực tế nhiệt điện lại cao; Các ĐVTV và EVNGENCO2 đã có nhiều báo cáo gửi các cấp có thẩm quyền (Cục Điều tiết điện lực - ERAV, Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN, Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia - NSMO) để quan tâm xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan hỗ trợ chia sẻ các khó khăn, vướng mắc.

b. Tình hình sản lượng điện

Hoạt động sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2 đặt trong bối cảnh tình hình thủy văn nước về không thuận lợi như năm 2023, trong đó thủy văn kém vào mùa khô đến mùa lũ chính vụ lưu lượng nước về thấp ảnh hưởng bất lợi đến một số hồ thủy điện ở khu vực Miền Trung. Ngoại trừ các hồ thủy điện Thác Mơ, Trung Sơn, một số hồ thủy điện miền Trung có lưu lượng nước về kém điển hình như Sông Bung 2; Sông Ba Hạ. Nhìn

chung, các Đơn vị vận hành an toàn và tin cậy; các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, bám sát phương thức vận hành của hệ thống. Tổng sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 của toàn EVNGENCO2 thực hiện được 16.414 tr.kWh, hoàn thành kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ 2023. Cụ thể như sau:

- Khối thủy điện HTPT và 100% vốn thực hiện: 2.721 tr.kWh, vượt 35% so với kế hoạch năm, tăng 9% so với cùng kỳ 2023;
- Khối thủy điện các CTCP thực hiện: 2.131 tr.kWh, vượt 23% so với kế hoạch năm, giảm 10% so với cùng kỳ 2023;
- Khối nhiệt điện than thực hiện: 11.335 tr.kWh, đạt 91% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ 2023;
- Điện mặt trời Thác Mơ thực hiện được 72 tr.kWh, tăng 3% so với cùng kỳ 2023;
- Khối nhiệt điện dầu được huy động với sản lượng lũy kế 155 tr.kWh nhằm đáp ứng nhu cầu của hệ thống khi thực hiện thi công đường dây 500kV Sông Hậu - Đức Hòa.

c. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 (Theo NQ 03)	Thực hiện năm 2024 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.751	1.622	93%
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.242,9	5.231,1	100%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG), trong đó:	Tỷ đồng	1.429,5	1.742,6	122%
3.1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(327,9)	(137,9)	(42%)
3.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1.812,1	1.817,0	100%
3.3	Lợi nhuận thu về từ Trung Sơn (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(58,7)	73,8	225%
3.4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4,0	(10,2)	(260%)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.429,5	1.549,7	108%
5.	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	11,95%	12,94%	108%

*** Ghi chú:** Kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao không bao gồm chênh lệch tỷ giá của Công ty mẹ Tổng công ty Phát điện 2 và công ty con 100% vốn (Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn).

Hoạt động sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2 đặt trong bối cảnh tình hình thủy văn nước về đa số các hồ không thuận lợi như năm 2023, trong đó thủy văn kém vào mùa khô, đến mùa lũ chính vụ lưu lượng nước về thấp ảnh hưởng bất lợi đến một số hồ thủy điện ở khu vực Miền Trung. Ngoại trừ các hồ thủy điện Thác Mơ, Trung Sơn, một số hồ thủy điện miền Trung có lưu lượng nước về kém điển hình như Sông Bung 2; Sông Ba Hạ. Nhìn chung, các Đơn vị vận hành an toàn và tin cậy; các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, bám sát phương thức vận hành của hệ thống. Kết quả, sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 của toàn EVNGENCO2 thực hiện được 16.414 tr.kWh, hoàn thành kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ 2023. Trong đó, khối thủy điện thuộc Công ty mẹ EVNGENCO2 đã phát được 1.622 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, giảm 8% so với cùng kỳ 2023. Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ EVNGENCO2 (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) thực hiện năm 2024 là 1.742,6 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế và chênh lệch tỷ giá là 1.549,7 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch.

2. Tổ chức và Nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Văn Dư	P.TGD	- Ngày sinh: 10/6/1964 - CCCD số 046064000278; cấp ngày 09/8/2021; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,00026% vốn điều lệ
2	Ông Nguyễn Duy Lăng	P.TGD	- Ngày sinh: 16/4/1963 - CCCD số 054063000014; cấp ngày 09/03/2018; nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần, chiếm 0,00029% vốn điều lệ
3	Ông Lê Quốc Vũ	P.TGD	- Ngày sinh: 01/01/1973 - CCCD số 082073000151; cấp ngày 16/3/2017; nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư - Địa chỉ thường trú: 3C/13, hẻm 14 Lê Hồng Phong, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần, chiếm 0,00035% vốn điều lệ

TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
4	Ông Ngô Việt Hưng	P.TGD	- Ngày sinh: 05/4/1981 - CCCD số 201400085; cấp ngày 04/10/2012; nơi cấp: Công an TP. Đà Nẵng - Địa chỉ thường trú: 01 Đảo Xanh 5, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1.400 cổ phần, chiếm 0,00012% vốn điều lệ.
5	Bà Huỳnh Thị Phụng Khanh	Q.Kế toán trưởng	- Ngày sinh: 09/01/1987 - CCCD số 092187002295; cấp ngày 12/11/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: 108/4A CMT8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm 0,00005% vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ngày 01/5/2024, ông Nguyễn Duy Lăng – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu theo chế độ.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên:

TT	Đơn vị	Số lượng CBCNV (tại thời điểm 31/12/2024)
1	Cơ quan Tổng công ty	147
2	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	324
3	Công ty Thủy điện Sông Bung	137
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	92
5	Công ty thủy điện An Khê – Ka Nak	142
6	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	0
7	Ban QLDA Trung tâm Điện lực Ô Môn	0
	Tổng cộng	842

(Số liệu trên đã bao gồm cán bộ đoàn thể chuyên trách)

+ Chính sách đối với người lao động:

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực: Tổng công ty xác định nhân lực là tài sản quý giá nhất quyết định sự phát triển bền vững, ổn định của Tổng công ty. Do đó, công tác xây dựng, phát triển nguồn nhân lực được xem là chiến lược quan trọng, dài hạn của Tổng công ty. Tổng công ty đã xây dựng quy hoạch cán bộ cho các chức danh quản lý theo kế hoạch trung và dài hạn của từng giai đoạn để phù hợp với xu thế của đất nước và định hướng phát triển của Tổng công ty. Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, Tổng công ty tổ chức luân chuyển, đào tạo, bồi

dưỡng để đảm bảo đội ngũ quản lý có đủ năng lực kinh nghiệm, có tính kế thừa phục vụ để làm việc vì mục đích chung của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động có vai trò quan trọng trong công tác quản lý điều hành. Tổng công ty đã ban hành các chính sách, quy chế quản lý nội bộ về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phù hợp nhu cầu, định hướng phát triển của Tổng công ty. Tổng công ty phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam và các đơn vị đào tạo để tổ chức các lớp học qua hình thức đào tạo trực tiếp, đào tạo trực tuyến, đào tạo qua hệ thống E-learning để đảm bảo tất cả CBCNV đều có thể tham gia. Chất lượng đào tạo của Tổng công ty ngày một nâng cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV nâng cao rõ rệt đáp ứng yêu cầu về nguồn lao động chất lượng cao phục vụ công tác của Tổng công ty.
- Trong năm 2024, Tổng công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo đa dạng, bao gồm các khóa học về Điều phối viên RCM; Đào tạo hướng dẫn dành cho cán bộ điều phối; công tác Quản trị rủi ro; các khóa đào tạo về Chuyển đổi số: Quản lý dữ liệu lớn - Bigdata, Trực quan hóa dữ liệu - DataVisualization; Đào tạo Ứng dụng trí tuệ nhân tạo... Ngoài ra, Tổng công ty chú trọng đến công tác đào tạo bồi dưỡng nghề, kiểm tra sát hạch, thi giữ bậc, thi nâng bậc, tập huấn đổi mới công nhân kỹ thuật, đây là lực lượng nòng cốt để vận hành và sửa chữa thiết bị của nhà máy, chương trình đào tạo thiết thực phù hợp với từng vị trí định kỳ hằng năm.
- Kết quả đào tạo đến ngày 31/12/2024, toàn Tổng công ty đã thực hiện 9.118 lượt đào tạo với tổng chi phí ước thực hiện là 18,321 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ thực hiện 3.481 lượt đào tạo, với chi phí 7.223 triệu đồng.
- Về đào tạo trên hệ thống E-learning: Trong năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện đạt 56.936 lượt học trên hệ thống E-Learning, đạt bình quân 20 lượt học/CBCNV, vượt chỉ tiêu EVN giao tối thiểu 10/lượt học/CBCNV/năm. Ngoài ra, Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng 15 bài giảng E-learning, 10 bài Microlearning theo chỉ đạo của EVN và đã báo cáo EVN theo văn bản số 4331/EVNGENCO2-TCNS ngày 30/10/2024.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động: Tổng công ty đã ban hành các chính sách, quy chế quản lý nội bộ về công tác lao động tiền lương và có rà soát hiệu chỉnh hàng năm để phù hợp thực tế và quy định pháp luật. Tổng công ty trả lương cho người lao động theo năng lực và hiệu quả công ty để tạo động lực cho người lao động tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả lao động.
- Thực hiện các chế độ chính sách (lao động, tiền lương, bảo hiểm,...) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức Công đoàn hoạt động, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Vào các ngày lễ, Tết, sự kiện lớn, Tổng công ty phối hợp với Công đoàn,

đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động sinh hoạt cho CBCNV phù hợp điều kiện của đơn vị.

- Tổng công ty tổ chức hội nghị người lao động theo quy định, ký thỏa ước lao động tập thể và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

a.1 Tình hình đầu tư dự án

Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024 của EVNGENCO2 như sau:

a.1.1 Các dự án đang ĐTXD

(1) Dự án chuyển đổi nhiên liệu NMNĐ Ô Môn I sử dụng khí Lô B

- Hợp đồng bán khí Lô 52/97 và Lô B&48/95 (GSA) đã được PVN và Tổng công ty ký kết ngày 28/03/2024.

(2) Dự án nhà máy Điện gió Hường Phùng 1 và Công Hải 1 - giai đoạn 2

- Các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Kế hoạch thực hiện QHĐ VIII tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024.

(3) Dự án Xây dựng Trung tâm điều hành và giám sát vận hành các Nhà máy điện - EVNGENCO2 (Trụ sở cơ quan EVNGENCO2)

(4) Dự án Xây dựng TTDL phục vụ điều hành và giám sát vận hành các Nhà máy điện - EVNGENCO2 (dự án Data Center)

(5) Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2 (dự án Mạng Wan)

a.2.2. Các dự án dự kiến đầu tư

Tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025, các dự án nguồn điện của Tổng công ty/các đơn vị được đưa vào QHĐ VIII điều chỉnh, Tổng công ty/các đơn vị dự kiến đầu tư các dự án theo tiến độ được phê duyệt gồm:

- Dự án vận hành giai đoạn 2025-2030 công suất khoảng 666 MW bao gồm:

TT	Tên dự án	Loại hình	Công suất	Giai đoạn thực hiện
1	NM ĐMT nổi trên lòng hồ NM thủy điện Sông Ba Hạ	ĐMT	220	2025-2030
2	NM ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2 (100MWp)	ĐMT	80	2025 -2030
3	Thủy điện Quảng Trị MR	Thủy điện	48	2025-2030
4	Sử dụng hiệu quả nguồn nước Thủy điện SBH	Thủy điện	18	2025-2030
5	Thủy điện tích năng A Vương	Tích năng	300	2025-2030
	TỔNG CÔNG SUẤT		666	

- Các dự án vận hành giai đoạn 2031-2035 công suất khoảng 1.725MW bao gồm:

TT	Tên dự án	Loại hình	Công suất	Giai đoạn thực hiện
1	Dự án ĐMT <u>nổi Thủy lợi</u> - Thủy điện Quảng Trị 2	ĐMT	40	2031-2035
2	NM ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2 (275MWp)	ĐMT	220	2031-2035
3	Thủy điện Trung Sơn MR	Thủy điện	130	2031-2035
4	Thủy điện Sông Ba Hạ MR	Thủy điện	30	2031-2035
5	Thủy điện A Vương MR	Thủy điện	105	2031-2035
6	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	Linh hoạt	1.200	2025 – 2035
	TỔNG CÔNG SUẤT		1.725	

- Đồng thời, Tổng công ty/các đơn vị tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các dự án tại PPC và HND như sau:

- + Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2.
 - + Dự án Cải tạo, nâng cấp và công tác chuyển đổi nhiên liệu Dây chuyền 1 và Dây chuyền 2 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại.
 - + Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại.
 - + Dự án khôi phục công suất các NMTĐ than Hải Phòng, Phả Lại.
- Tổng công ty không chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án.

a.2 Tình hình đầu tư tài chính

STT	Tên công ty con	Vốn EVNGENCO2 góp tại 31/12/2024 (triệu đồng)	Cổ tức hoặc lợi nhuận thực nhận trong năm 2024 (triệu đồng)
1	Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn	925.258	0
2	Cty CP NĐ Phả Lại	1.663.919	449.258
3	Cty CP NĐ Hải Phòng	2.550.000	255.510
4	Cty CP TĐ Thác Mơ	363.415	206.529
5	Cty CP TĐ Sông Ba Hạ	767.409	447.016
6	Cty CP TĐ A Vương	656.303	458.690
	Tổng cộng		1.817.003

EVNGENCO2 thực hiện đầu tư vào các đơn vị sản xuất điện trong ngành phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, không đầu tư ngoài ngành.

Tổng giá trị cổ tức thực nhận trong năm 2024 của các công ty cổ phần là 1.817,003 tỷ đồng. Tổng giá trị vốn đầu tư vào các công ty cổ phần tính đến ngày 31/12/2024 là 6.001,046 tỷ đồng. Như vậy, tỷ suất lợi nhuận trên tổng giá trị vốn đầu tư (không bao gồm Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn) là 30,28%. Nhìn chung, các khoản đầu tư của EVNGENCO2 vào các công ty cổ phần đều mang lại hiệu quả cao. Riêng Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn vừa đi vào vận hành từ năm 2017, vẫn còn đang trong giai đoạn trả lãi, nợ gốc vốn vay lớn, lại gặp thủy văn không thuận lợi nên SXKD còn gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó năm 2024, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, lạm phát tăng cao dẫn đến Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất từ đầu năm 2024 đến hết năm, lãi suất trung bình cả năm 6,1%/năm dẫn đến chi phí lãi vay trong chi phí SXKD của Trung Sơn tăng cao. Ngoài ra, do chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước dẫn đến tỷ giá VND so với USD tăng cao so với đầu năm.

b. Các công ty con (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

b.1 Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn

Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn đã được trình bày chung với Công ty mẹ EVNGENCO2 ở phần 1 mục này.

b.2 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	So sánh TH 2024/KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	8.755.595,92	8.035.697,91	91,78
2	Tổng chi phí	8.328.350,88	7.597.557,91	91,23
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	427.245,05	438.140,00	102,55
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	427.065,52	-

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

b.3 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	So sánh TH 2024/KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	12.278.677	11.041.641	90%
2	Tổng chi phí	11.884.778	10.768.846	91%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	393.899	272.795	69%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	258.938	-

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 bằng 69% kế hoạch năm do các nguyên nhân sau:

- Sản lượng điện thương phẩm giảm so với kế hoạch 898,33 triệu kWh do hệ thống không huy động.

- Do tỷ giá đồng USD tăng so với đầu kỳ, dẫn đến Công ty phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá là 16,8 tỷ đồng.

- Trước tình hình trên, Công ty cố gắng các khoản chi phí thực hiện năm 2024 giảm so với kế hoạch (chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí sửa chữa lớn, các khoản chi phí bằng tiền khác, ...).

b.4 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (riêng)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	So sánh TH 2024/ KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	642.171	750.280	117%
2	Tổng chi phí	357.391	331.433	93%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	284.780	418.847	147%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	241.964	352.526	146%

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

b.5 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	So sánh TH 2024/ KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	861.056	668.557	77,64%
2	Tổng chi phí	530.634	362.104	68,24%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	330.422	306.453	92,75%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	273.551	-

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ lợi nhuận trước thuế đạt 92,75% lợi nhuận kế hoạch giao là do:

- Do ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết, tình hình thủy văn bất lợi dẫn đến sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2024 giảm 200,13 triệu kwh so với kế hoạch, chỉ bằng 71% sản lượng thương phẩm kế hoạch giao.

- Trước tình hình trên, Công ty cố gắng các khoản chi phí thực hiện năm 2024 giảm so với kế hoạch (chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí sửa chữa lớn, các khoản chi phí bằng tiền khác, ...).

b.6 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	So sánh TH 2024/ KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu	480.365	764.228	159,1%
2	Tổng chi phí	362.808	393.761	108,5%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	117.557	370.467	315,1%
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Không giao	297.214	-

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương hoạt động SXKD đạt lợi nhuận kế hoạch giao.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

a.1 Công ty mẹ EVNGENCO2

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	24.140.490	22.179.186	91,88%
Doanh thu thuần	4.379.589	3.316.660	75,73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.189.444	1.563.538	71,41%
Lợi nhuận khác	1.770	(13.702)	-774,30%
Lợi nhuận trước thuế	2.191.213	1.549.836	70,73%
Lợi nhuận sau thuế	2.113.632	1.549.724	73,32%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tỷ lệ cổ tức 27%	Tỷ lệ cổ tức 5%	

a.2 Hợp nhất EVNGENCO2

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	42.019.957	38.030.012	90,5%
Doanh thu thuần	24.691.181	25.122.319	101,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.355.865	1.384.804	58,8%
Lợi nhuận khác	1.157	31.389	2712,9%
Lợi nhuận trước thuế	2.357.022	1.416.193	60,1%
Lợi nhuận sau thuế	2.054.093	1.177.006	57,3%

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

b.1 Công ty mẹ EVNGENCO2

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,65	2,54	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,17	2,00	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,42	0,41	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,72	0,69	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,41	2,74	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	0,17	0,14	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	48,26%	46,73%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	15,08%	11,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,76%	6,99%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	49,99%	47,14%	

b.2 Hợp nhất EVNGENCO2

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,12	3,03	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,64	2,52	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,47	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,86	0,89	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho	9,49	8,65	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,56	0,63	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,32%	4,69%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	9,09%	5,85%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,89%	3,09%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,54%	5,51%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Tổng công ty Phát điện 2 (CTCP) là 1.186.644.367 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Tên cổ đông	Cơ cấu vốn điều lệ		Cơ cấu vốn đã góp của các cổ đông		Tỷ lệ góp vốn thực tế (%)
	(1)		(2)		(3) = (2)/(1)
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	
1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11.850.469	99,8654%	11.850.469	99,8654%	100%
2. Các cổ đông khác	15.974	0,1346%	15.974	0,1346%	100%
Tổng cộng	11.866.443	100%	11.866.443	100%	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Kể từ khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, EVNGENCO2 chưa có đợt tăng/giảm vốn nào.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

EVNGENCO2 không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

EVNGENCO2 không có phát hành các chứng khoán khác trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Hướng ứng trồng thêm cây xanh trong khuôn viên các đơn vị;

+ Sử dụng chai thủy tinh để đựng nước trong các phòng họp để giảm sử dụng chai nhựa sử dụng một lần;

+ Tiết kiệm năng lượng thông qua việc cải tạo hệ thống chiếu sáng nội bộ; dán sticker tuyên truyền "tắt điện khi không sử dụng" tại các Phòng/ Ban; hạn chế sử dụng điều hòa hoặc mở chế độ điều hòa với nhiệt độ trên 26 độ C ...

+ Phân loại rác tại nguồn; hạn chế sử dụng giấy in thông qua hệ thống văn phòng điện tử EVNGENCO2....

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tình hình đảm bảo nhiên liệu phát điện, góp phần củng cố an ninh năng lượng hệ thống như sau:

Nhìn chung, tình hình cung cấp than cho các nhà máy điện EVNGENCO2 trong năm 2024 đáp ứng yêu cầu sản xuất điện theo huy động của Hệ thống điện Quốc gia và đảm bảo mức tồn trữ than theo quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của các đơn vị là than, dầu, điện; tình hình tiêu thụ năng lượng cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Năng lượng tiêu thụ		
		Điện (triệu kWh)	Than (tấn)	Dầu (tấn)
1	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	9,09	-	34.700
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	446,398	2.412.474	6.560
3	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	632,334	3.353.013	9.788
4	Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak	3,434	-	-
5	Công ty Thủy điện Quảng Trị	2,303	-	-
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	5,692	-	-
7	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	2,817	-	-
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	5,132	-	-
9	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	3,757	-	-
10	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	4,142	-	-

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Trong năm 2024, các Đơn vị đã nghiêm túc thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 4055/CT-EVN ngày 22/7/2022 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 giúp tiết giảm 8,73% lượng điện năng tiêu thụ tại trụ sở cơ quan trong các tháng cao điểm mùa khô năm 2024 so với năm 2023. Đồng thời, các Đơn vị thường xuyên áp dụng thực hiện các giải pháp về tiết kiệm điện tự dùng, than, dầu.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp “Thực hành tiết kiệm - chống lãng phí”, huy động mọi lực lượng nhằm thực hiện đầy đủ có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; đưa chương trình tiết kiệm điện thành hoạt động thường xuyên, liên tục trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hướng ứng, tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2024”.

- Các Đơn vị Thủy điện đã chủ động thực hiện phối hợp với các Đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và phương án vận hành hồ chứa trên cơ sở tối ưu việc điều tiết nước cho các mục đích sử dụng, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, đảm bảo cấp nước an toàn cho hạ du. Làm việc trực tiếp với Đài khí tượng thủy văn các khu vực để phối hợp dự báo tình hình thủy văn các tháng trong năm 2024.

Ghi chú:

- Hàng năm, các Đơn vị đều duy trì triển khai thực hiện các giải pháp về quản lý, vận hành hiệu quả và tiết kiệm điện tự dùng như: thay đổi thời gian chiếu sáng hợp lý, tận dụng chiếu sáng tự nhiên; chỉ sử dụng điều hòa khi cần thiết; kiểm tra, làm kín và sử dụng vật liệu cách nhiệt hạn chế tối đa tổn thất nhiệt...

- Quán triệt các đơn vị không sử dụng các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ: thiết bị gia dụng, thiết bị văn phòng, thiết bị công nghiệp, máy biến áp phân phối, động cơ không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, ... (quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tuyên truyền đến tất cả các CBCNV trong toàn TCT thực hiện tiết kiệm điện.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Trong năm 2024, Tổng công ty không có các sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.4. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Từ các sông, suối. Tổng lượng tiêu thụ nước cho các hoạt động kinh doanh của EVNGENCO2 trong năm 2024 khoảng 19.974,44 triệu m³, chi tiết như bảng sau:

TT	Đơn vị	Nguồn cung cấp nước	Lượng nước sử dụng (triệu m ³)	Ghi chú
1	Công ty CPNĐ Hải Phòng	Sông Giá	1.236,59	Nước phục vụ làm mát bình ngưng và một số thiết bị phụ trợ cho 02 NMNĐ Hải Phòng 1 & 2
			8,92	Cấp nước kỹ thuật cho 2 NMNĐ Hải Phòng 1 & 2
2	Công ty CPNĐ Phả Lại	Sông Thái Bình	623,94	Nước phục vụ sản xuất (nước làm mát, nước kỹ thuật và sinh hoạt NMNĐ Phả Lại 1 và 2)
3	Công ty TNHHMTV Thủy điện Trung Sơn	Sông Mã	6.992,74	Cấp nước để phát điện qua Turbine để phát điện NMTĐ Trung Sơn
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	Sông Rào Quán và suối Pà Rông	275,54	Cấp nước để phát điện qua Turbine để phát điện NMTĐ Quảng Trị
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	Sông A Vương	1.245,12	Cấp nước để phát điện qua Turbine để phát điện NMTĐ A Vương

TT	Đơn vị	Nguồn cung cấp nước	Lượng nước sử dụng (triệu m ³)	Ghi chú
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	Sông Bung	2.228,36	Cấp nước để phát điện qua Turbine cho NMTĐ Sông Bung 2 & NMTĐ Sông Bung 4
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	Sông Ba	3.246,10	Cấp nước để phát điện qua Turbine để phát điện NMTĐ Sông Ba Hạ
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	Sông Ba	937,41	Cấp nước để phát điện qua Turbine cho NMTĐ An Khê & NMTĐ KaNak
9	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Sông Bé	3.144,16	Cấp nước để phát điện qua Turbine cho NMTĐ Thác Mơ
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	Sông Hậu	35,57	Nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt NMNĐ Cần Thơ và NMNĐ Ô Môn I
	Tổng cộng		19.974,44	

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng từ các hoạt động kinh doanh của EVNGENCO2 trong năm 2024 khoảng 1,04 triệu m³, chiếm 12,01% lượng nước khai thác sử dụng (Chi tiết xem bảng đính kèm).

TT	Đơn vị	Nước tái chế và tái sử dụng		Ghi chú
		Tỷ lệ %	Tổng lượng (triệu m ³)	
1	Công ty CPNĐ Hải Phòng	100	9,99	Nước thải công nghiệp của 2 Nhà máy sau khi xử lý được tái sử dụng làm nước thải tro xỉ
2	Công ty CPNĐ Phả Lại	1,52	0,116	Nước thải công nghiệp Dây chuyền 2 của Nhà máy sau khi xử lý được tái sử dụng làm nước thải tro xỉ
3	Công ty TNHHMTV Thủy điện Trung Sơn	0	0	
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	0	0	
5	Công ty CP Thủy điện A Vương	0	0	
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	0	0	
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	0	0	
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	0	0	
9	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	0	0	
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	0	0	
	Tổng cộng	12,01	1,04	

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Các đơn vị thuộc EVNGENCO2 luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động tính đến thời điểm 31/12/2024 của Công ty mẹ là 824 người và của toàn Tổng công ty 2.673 người.

- Thu nhập bình quân của toàn thể người lao động năm 2024 của Công ty mẹ là 27.251.000 đồng/tháng và của toàn Tổng công ty là 28.131.000 đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Môi trường lao động của Tổng công ty phải đáp ứng chặt chẽ các quy định của nhà nước. Hàng năm, Tổng công ty ký hợp đồng thuê các đơn vị chức năng để quan trắc thông số môi trường theo quy định. Đối với các kiến nghị của đơn vị, Tổng công ty nghiên cứu để xử lý sớm nhất nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

- Tổng công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động. Riêng đối với lao động nữ, lao động trong môi trường độc hại sẽ được khám sức khỏe 02 lần/năm.

- Tổng công ty trang bị phòng y tế, các tủ thuốc sơ cấp cứu tại tất cả các đơn vị; cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho CBCNV làm việc theo đúng thỏa ước lao động tập thể; đồng thời thực hiện chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường độc hại theo đúng quy định; bố trí thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý để người lao động phục hồi được sức khỏe lao động; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên; tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đúng quy định.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm

TT	Đơn vị	Số giờ đào tạo trong năm	Tổng số lao động	Số giờ đào tạo bình quân lao động năm 2024
1	Cơ quan Tổng công ty	2.824	147	19,2
2	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	78.064	324	240,9
3	Công ty Thủy điện Sông Bung	2.824	137	20,6
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	34.520	92	375,2
5	Công ty thủy điện An Khê – Ka Nak	592	142	4,2
6	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	0	0	0

TT	Đơn vị	Số giờ đào tạo trong năm	Tổng số lao động	Số giờ đào tạo bình quân lao động năm 2024
7	Ban QLDA Trung tâm Điện lực Ô Môn	0	0	0
8	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	3.040	106	28,7
9	Công ty cổ phần Thủy điện A Vương	29.408	116	253,5
10	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	576	106	5,4
11	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	1.036.618	720	1.439,7
12	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	259.416	707	366,9
13	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	6.736	76	88,6
	Tổng cộng	1.454.618	2.673	2.842,9

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các lớp đào tạo của Tổng công ty trong năm 2024.

Stt	Nội dung	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1.	Đào tạo “Điều phối viên RCM”	09/01/2024	23/01/2024
2.	Đào tạo trực tiếp và trực tuyến qua Zoom "Module quản lý kỹ thuật Hệ thống thông tin của EVN"	01/02/2024	01/02/2024
3.	Tập huấn hướng dẫn sử dụng phân hệ khung năng lực tích hợp trên phần mềm HRMS	21/03/2024	22/03/2024
4.	Khóa đào tạo “Thị trường điện cạnh tranh năm 2024”	25/03/2024	27/03/2024
5.	Tập huấn Luật đấu thầu	22/04/2024	22/04/2024
6.	Khóa “Đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ thiết kế, xây dựng thẩm tra bài giảng E-learning và Microlearning”	15/05/2024	17/05/2024
7.	Đào tạo, tập huấn “Xây dựng văn hoá học tập cho tổ chức”	30/05/2024	31/05/2024
8.	Hội nghị tập huấn công tác truyền thông năm 2024, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức	06/06/2024	06/06/2024
9.	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ, Giám sát tài chính và Kiểm soát tuân thủ	19/06/2024	20/06/2024

10.	Xây dựng bài giảng E-learning 2024	01/07/2024	25/10/2024
11.	Tập huấn công tác pháp chế năm 2024	11/07/2024	12/07/2024
12.	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2024; Đối tượng: Nhóm 4 - Cơ quan Tổng công ty Phát điện 2	12/07/2024	12/07/2024
13.	Đào tạo Cán bộ quản lý cấp 4 - Lớp 1 - năm 2024	22/07/2024	20/08/2024
14.	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2024 đối tượng nhóm 1 và nhóm 2 - Cơ quan Tổng công ty Phát điện 2	08/08/2024	08/08/2024
15.	Khóa đào tạo “Trực quan hóa dữ liệu – DataVisualization”	14/08/2024	16/08/2024
16.	Khóa đào tạo “Quản lý dữ liệu lớn – Bigdata”	21/08/2024	23/08/2024
17.	Đào tạo hướng dẫn dành cho cán bộ điều phối, thực hiện công tác Quản trị rủi ro năm 2024 của Tổng công ty Phát điện 2	29/08/2024	30/08/2024
18.	Huấn luyện “Tự vệ cơ quan Tổng công ty”	09/09/2024	15/09/2024
19.	Tham gia Chương trình bồi huấn công tác an toàn năm 2024 do EVN tổ chức	15/10/2024	15/10/2024
20.	Đào tạo “Văn hóa doanh nghiệp cho CBQL và người thực thi”	17/10/2024	18/10/2024
21.	Tập huấn thực hiện Nghị định 80/2024/NĐ-CP ngày 03/07/2024 của Chính phủ (Cơ chế DPPA) năm 2024 của EVNGENCO2	13/12/2024	13/12//2024
22.	Đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng cho Người phụ trách quản trị và bộ phận giúp việc HĐQT	19/12/2024	20/12/2024

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Năm 2024, EVNGENCO2 đã phát huy mạnh mẽ tinh thần trách nhiệm xã hội thông qua nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa góp phần lan tỏa những giá trị văn hóa tích cực của EVNGENCO2 và ngành điện Việt Nam. Các hoạt động an sinh xã hội nổi bật trong năm 2024 như: Ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt trong cơn bão Yagi; hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết; tặng quà các hộ gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán, ngày Thương binh liệt sĩ; học bổng cho các em học sinh nghèo, vượt khó;... với tổng số tiền hơn 15 tỷ đồng. Trong đó, riêng tại TP. Cần Thơ, EVNGENCO2 đã ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội gần 01 tỷ đồng.

- Tiếp nối truyền thống của dân tộc về tinh thần tương thân tương ái, các cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty đã tích cực tham gia Chương trình “Tuần lễ hồng” lần thứ X do Tập đoàn phát động. Với 693 đơn vị máu được hiến tặng, điều này không chỉ đem lại giá trị trong công tác cứu chữa và điều trị bệnh nhân mà còn thể hiện tinh thần sẻ chia với cộng đồng, lan tỏa giá trị nhân văn trong xã hội.

- Chi phí an sinh xã hội thực hiện trong năm 2024 cụ thể như sau:

+ Tại thành phố Cần Thơ: 971.770.369 đồng.

- + Công ty mẹ (bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc): 5.729.709.367 đồng.
- + Toàn Tổng công ty: 15.191.483.317 đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Tổng công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác thị trường điện

Công tác thị trường điện Công ty mẹ và toàn Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần (EVNGENCO2):

- Khối Nhiệt điện: Trong năm 2024 với tình hình cung ứng than ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu than, giá nhiên liệu ít biến động và với chủ trương huy động cao các NMNĐ than để tập trung tích giữ nước các hồ thủy điện, sẵn sàng cho trường hợp xuất hiện các đợt nắng nóng tiếp theo và đảm bảo đủ điện đáp ứng nhu cầu phụ tải các tháng mùa khô và cả năm 2024, nên các NMNĐ than phải giữ máy khả dụng bám lưới, đồng thời thực hiện chào giá tối ưu để có thể phát sản lượng cao khi giá thị trường tăng cao hơn chi phí biến đổi để nhận được khoản doanh thu phát tăng thêm từ thị trường.

- Khối Thủy điện: Trong bối cảnh vận hành hệ thống điện và thị trường điện năm 2024 đầy khó khăn và thách thức; với chủ trương và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền trong việc giữ nước để đảm bảo cung cấp điện cao điểm mùa khô năm 2024 và vận hành linh hoạt các tháng còn lại của năm 2024, dẫn đến phải hạn chế khai thác các NMTĐ, chủ yếu huy động để đáp ứng nhu cầu cấp nước hạ du theo quy định.

- Trước tình hình thực tế nêu trên, Tổng công ty đã có Chỉ thị số 3420/CT-EVNGENCO2 ngày 26/8/2024 về việc nâng cao hiệu quả vận hành VWEM của các Đơn vị thành viên trong EVNGENCO2 quán triệt đến cán bộ, công nhân viên nhận thức rõ những khó khăn, thách thức trong công tác vận hành thị trường điện trong năm 2024 và các năm tới cũng như tăng cường thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác vận hành thị trường điện, nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, triệt để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, đảm bảo khả năng cân đối tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, góp phần vào sự phát triển bền vững Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần.

b. Tình hình sản lượng điện

Tình hình sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng bởi thời tiết cực đoan, tình hình thủy văn không thuận lợi. Trước những thử thách này, nhìn chung các đơn vị đã vận hành các tổ máy an toàn và tin cậy; các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, bám sát phương thức vận hành, đáp ứng huy động theo nhu cầu của Hệ thống điện. Kết quả, sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 của toàn EVNGENCO2 thực hiện được 16.414 tr.kWh,

hoàn thành kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ 2023. Trong đó, khối thủy điện thuộc Công ty mẹ EVNGENCO2 đã phát được 1.622 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, giảm 8% so với cùng kỳ 2023.

c. Tình hình hoạt động SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 (Theo NQ 03)	Thực hiện năm 2024 (sau kiểm toán)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	1.751	1.622	93%
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.242,9	5.231,1	100%
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG), trong đó:	Tỷ đồng	1.429,5	1.742,6	122%
3.1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(327,9)	(137,9)	(42%)
3.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1.812,1	1.817,0	100%
3.3	Lợi nhuận thu về từ Trung Sơn (chưa bao gồm CLTG)	Tỷ đồng	(58,7)	73,8	225%
3.4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4,0	(10,2)	(260%)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.429,5	1.549,7	108%
5.	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	11,95%	12,94%	108%

*** Ghi chú:** Kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ giao không bao gồm chênh lệch tỷ giá của Công ty mẹ Tổng công ty Phát điện 2 và công ty con 100% vốn (Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn).

Hoạt động sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2 đặt trong bối cảnh tình hình thủy văn nước về đa số các hồ không thuận lợi như năm 2023, trong đó thủy văn kém vào mùa khô, đến mùa lũ chính vụ lưu lượng nước về thấp ảnh hưởng bất lợi đến một số hồ thủy điện ở khu vực Miền Trung. Ngoại trừ các hồ thủy điện Thác Mơ, Trung Sơn, một số hồ thủy điện miền Trung có lưu lượng nước về kém điển hình như Sông Bung 2; Sông Ba Hạ. Nhìn chung, các Đơn vị vận hành an toàn và tin cậy; các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, bám sát phương thức vận hành của hệ thống. Kết quả, sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 của toàn EVNGENCO2 thực hiện được 16.414 tr.kWh, hoàn thành kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ 2023. Trong đó, khối thủy điện thuộc Công ty mẹ EVNGENCO2 đã phát được 1.622 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, giảm 8% so với cùng kỳ 2023. Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ EVNGENCO2 (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) thực hiện năm 2024 là 1.742,6 tỷ đồng, đạt 122% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế và chênh lệch tỷ giá là 1.549,7 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch.

d. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Các sự kiện và hoạt động nổi bật năm 2024 góp phần tích cực vào mục tiêu chung của Tổng công ty bao gồm:

- a. Đảng ủy EVNGENCO2 tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo;
- b. Vượt khó khăn, EVNGENCO2 hoàn thành kế hoạch năm 2024;
- c. Công đoàn EVNGENCO2 chăm lo tốt đời sống người lao động;
- d. Đoàn thanh niên EVNGENCO2 phát huy sức trẻ, nhiệt huyết;
- e. Lĩnh vực đầu tư xây dựng có nhiều bước tiến, thúc đẩy quá trình phát triển EVNGENCO2;
- f. Nâng cao mô hình quản trị tiên tiến;
- g. EVNGENCO2 nỗ lực chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật;
- h. EVNGENCO2 quyết tâm thực hành tiết kiệm chống lãng phí;
- i. EVNGENCO2 tiếp tục là 01 Doanh nghiệp có trách nhiệm trước cộng đồng, xã hội;
- j. Nghiêm túc, khẩn trương thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)		Năm 2023 (đồng)		% tăng(+)/giảm(-)		tăng(+)/giảm(-) (đồng)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng tài sản	22.179.185.604.630	38.030.012.358.693	24.140.490.104.657	42.019.956.770.179	-8%	-9%	-1.961.304.500.027	-3.989.944.411.486

- Công ty mẹ: Tổng tài sản năm 2024 giảm so với năm 2023 chủ yếu do các khoản tiền gửi có kỳ hạn tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm, trích khấu hao TSCĐ hàng năm.

- Hợp nhất: Tổng tài sản năm 2024 giảm so với năm 2023 chủ yếu do các khoản tiền gửi có kỳ hạn tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giảm, khoản phải thu khách hàng giảm, trích khấu hao TSCĐ hàng năm.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023		% tăng(+)/giảm(-)		tăng(+)/giảm(-)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Nợ phải trả	9.072.375.421.375	17.912.332.685.251	10.120.090.533.138	19.421.529.384.864	-10%	-8%	-1.047.715.111.763	-1.509.196.699.613

- Công ty mẹ: Nợ phải trả năm 2024 giảm so với năm 2023 chủ yếu do trả nợ các khoản nợ vay. Năm 2024 lãi chênh lệch tỷ giá giảm do đó giảm doanh thu tài chính về chênh lệch tỷ giá so với năm 2023.

- Hợp nhất: Nợ phải trả năm 2024 giảm so với năm 2023 chủ yếu do trả nợ các khoản nợ vay. Năm 2024 lỗ chênh lệch tỷ giá tăng do đó tăng chi phí tài chính về chênh lệch tỷ giá so với năm 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Định kỳ, hằng năm, Tổng công ty rà soát hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ để hiệu chỉnh cho phù hợp hiện trạng, định hướng phát triển và quy định của pháp luật để làm công cụ quản lý điều hành.

- Tổng công ty đang rà soát xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên của Cơ quan và các đơn vị để đảm bảo hiệu quả hơn trong công tác quản trị nhằm nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Mục tiêu

Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia; Tích cực tham gia thị trường điện để đạt doanh thu cao nhất; Đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công các dự án đầu tư đang triển khai; Đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai; Tập trung nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; Bám sát cấp thẩm quyền chấp thuận giao Tổng công ty làm Chủ đầu tư các dự án nguồn điện mới, làm cơ sở triển khai các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư nhằm góp phần cung cấp đủ điện cho hệ thống điện Quốc gia; Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm phát triển nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh; Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

- Về sản xuất điện

+ Kế hoạch sản lượng điện sản xuất của EVNGENCO2 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 là 1.645 triệu kWh.

+ Trên cơ sở kế hoạch sản lượng nêu trên, Tổng công ty sẽ xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng các phương án đảm bảo cung ứng điện trong trường hợp nhu cầu điện tăng trưởng cao theo kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương thức vận hành của Công ty Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia.

- Năm 2025, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận; đảm bảo các chỉ số tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông tại EVNGENCO2.

- Về các dự án nguồn: Đảm bảo tiến độ, chất lượng ĐTXD các dự án nguồn điện, trong đó:

+ Tiếp tục triển khai dự án “Chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B” phù hợp với tiến độ có dòng khí đầu tiên của dự án khí Lô B;

+ Triển khai các dự án điện gió Hướng Phùng 1 và Công Hải 1 - giai đoạn 2 đảm bảo tiến độ được Cấp thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

+ Kế hoạch vốn đầu tư thuần năm 2025: 257,42 tỷ đồng.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Các đơn vị trong EVNGENCO2 luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan. Các thông số chất lượng môi trường nước thải, khí thải cơ bản đều nằm trong giới hạn cho phép. Thực hiện giám sát tự động trực tuyến đối với các thông số: mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả tràn và được giám sát bằng camera truyền tự động số liệu về Sở TNMT tỉnh và Trung tâm giám sát tài nguyên nước thuộc Cục QLTNN. Đối với các nhà máy nhiệt điện đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục khai thác nước mặt, nước thải, khí thải và truyền số liệu giám sát về các cơ quan quản lý đầy đủ và đúng quy định.

- Thực hiện công tác quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà Nước và theo quy trình về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

- Thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị xây dựng nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyển đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hàng năm các đơn vị đều thực hiện đầy đủ các báo cáo môi trường và nghĩa vụ tài chính về nước thải, tài nguyên nước ... đối với Nhà Nước.

- Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong toàn Tổng Công ty, Hội đồng quản trị EVNGENCO2 đã sửa đổi và ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tổng Công ty phát điện 2 - Công ty Cổ phần tại Quyết định số 172/QĐ-HĐQT ngày 13/11/2024.

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Phả Lại đã hoàn thành chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001 (cấp lần 2) và đã lắp đặt bảng điện tử hiển thị thông số môi trường tại cổng chính để công khai số liệu quan trắc online về khí thải, nước thải, nước làm mát của Nhà máy. Ngoài ra các đơn vị cũng đã lắp đặt thêm các hệ thống tăng cường các biện pháp đảm bảo không để phát tán bụi ra ngoài môi trường như: mở rộng mái che kho than, lắp đặt hệ thống phun sương tại các máy bốc dỡ, băng tải; lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng đo tốc độ gió, hướng gió để theo dõi, giám sát.

- Tổng lượng nước thải các nhà máy điện thuộc EVNGENCO2 năm 2024 khoảng 8.662.528 m³, thành phần nước thải chủ yếu bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải qua turbine có lẫn dầu. Cụ thể như bảng:

TT	Đơn vị	Lượng nước thải (m ³)	Loại nước thải (Sinh hoạt/Công nghiệp)
1	Công ty CPNĐ Hải Phòng	0	Nước thải được tái sử dụng toàn bộ
2	Công ty CPNĐ Phả Lại	7.624.531	Sinh hoạt: 64.531 m ³ /năm, Công nghiệp: 7.560.000 m ³ /năm
3	Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	592	Sinh hoạt: 539 m ³ /năm, Công nghiệp: 53 m ³ /năm
4	Công ty Thủy điện Quảng Trị	913	Sinh hoạt: 182,5 m ³ /năm, Công nghiệp: 730 m ³ /năm
5	Công ty CP thủy điện A Vương	35.070	Sinh hoạt: 295,7 m ³ /năm, Công nghiệp: 34.774 m ³ /năm
6	Công ty Thủy điện Sông Bung	1.405	Sinh hoạt: 1.277 m ³ /năm, Công nghiệp: 128 m ³ /năm
7	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	528	Sinh hoạt: 328 m ³ /năm, Công nghiệp: 200 m ³ /năm
8	Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	4.550	Sinh hoạt: 2.907 m ³ /năm, Công nghiệp: 1.642,5 m ³ /năm
9	Công ty CP thủy điện Thác Mơ	26.280	Sinh hoạt: 730 m ³ /năm Công nghiệp: 25.550 m ³ /năm
10	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	44.722	NMNĐ Ô Môn I (Công nghiệp): 44.644 m ³ /năm; NMNĐ Cần Thơ (Sinh hoạt): 78 m ³ /năm
	Tổng cộng	8.662.528	

- Tình hình tiêu thụ tro xỉ các nhà máy nhiệt điện năm 2024

Năm 2024, Công ty CPNĐ Hải Phòng đang tiếp tục chuyển giao tro, xỉ, thạch cao cho 03 Đơn vị theo hợp đồng bao tiêu đã ký kết có thời hạn đến năm 2024 ÷ 2029 và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã ký hợp đồng với 06 Đơn vị tiêu thụ tro bay và xỉ đáy lò

thời hạn từ năm 2024 ÷ 2031 để sử dụng làm phụ gia khoáng, vật liệu cho sản xuất xi măng, phụ gia, cốt liệu cho sản xuất bê tông, vữa xây, làm gạch không nung....

Trong năm 2024, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng, Phả Lại tiêu thụ khoảng 1.385.202 (tấn), số lượng tồn trữ còn lại khoảng 537.620 (tấn), lượng tro xỉ lưu trữ tại hồ xỉ vẫn đang được tiêu thụ, cụ thể là:

STT	Đơn vị	Khối lượng tro, xỉ, thạch cao năm 2024 (đến ngày 31/12/2024)		Ghi chú
		Tiêu thụ (tấn)	Tồn tại bãi thải (tấn)	
1	Công ty CP NĐ Phả Lại	Tro bay: 425.902,58 Xi đáy lò: 22.685,98	319.159	Lượng tro xỉ lưu trữ tại hồ xỉ vẫn đang được tiêu thụ
2	Công ty CP NĐ Hải Phòng	Tro bay: 780.694 Xi đáy lò 128.384 Thạch cao: 27.535	218.461	
	Tổng cộng	1.385.202	537.620	

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty mẹ có 824 người và của toàn Tổng công ty 2.673 người. Toàn thể CBCNV của Tổng công ty được đảm bảo công việc, thu nhập và các chính sách phúc lợi khác theo quy định của pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm qua, Tổng công ty Phát điện 2 luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội. Đây cũng là hành động thiết thực nhất trong việc thực hiện tốt phong trào "Dân vận khéo", đồng thời cũng thể hiện tấm lòng tri ân sâu sắc của cán bộ nhân viên Tổng công ty Phát điện 2 với chính quyền và bà con nhân dân. Ủng hộ, tài trợ và phối hợp cùng với các địa phương triển khai thực hiện nhiều chương trình thiện nguyện cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; Thực hiện các hoạt động phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ Người khuyết tật, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng; Thăm hỏi và tặng quà cho nhiều thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Trong năm vừa qua, trên tinh thần tích cực chia sẻ những khó khăn với người dân bằng những hành động cụ thể trong thực hiện an sinh xã hội với cộng đồng, chung sức, đồng lòng sẻ chia khó khăn với nhân dân. Góp phần xây dựng, quảng bá hình ảnh EVNGENCO2 chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện; văn hóa giàu truyền thống, nhân văn; người EVNGENCO2 sáng tạo, tận tâm, đoàn kết và nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Thuận lợi: EVNGENCO2 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ EVN do đó đã giúp EVNGENCO2 thực hiện hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ quy trình quản lý và vận hành hệ thống điện cũng như hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Khó khăn: Hoạt động sản xuất điện năm 2024 của EVNGENCO2 đặt trong bối cảnh tình hình thủy văn nước về đa số các hồ không thuận lợi như năm 2023, trong đó thủy văn kém vào mùa khô, đến mùa lũ chính vụ lưu lượng nước về thấp ảnh hưởng bất lợi đến một số hồ thủy điện ở khu vực Miền Trung. Ngoại trừ các hồ thủy điện Thác Mơ, Trung Sơn, một số hồ thủy điện miền Trung có lưu lượng nước về kém điển hình như Sông Bung 2; Sông Ba Hạ.

- Nhận xét: Lợi nhuận sau thuế Kế hoạch năm 2024 (Theo NQ 03) là 1.429,5 tỷ đồng; Thực hiện năm 2024 (sau kiểm toán) 1.549,7 tỷ đồng; Tỷ lệ TH/KH đạt 108%. Với số liệu thực hiện năm 2024 như trên, EVNGENCO2 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được ĐHCĐ giao.

- Để đạt được thành quả trên, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại QCLQNB EVNGENCO2. Hội đồng quản trị quản lý hoạt động của EVNGENCO2 theo đúng định hướng phát triển góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

+ Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak kịp thời hỗ trợ hai cháu nhỏ mồ côi tại Tây Giang.

+ EVNGENCO2 trao gửi yêu thương đến người dân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán Ất Ty 2025.

+ PPC tiếp tục hỗ trợ xây dựng hai nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo.

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tặng 2 ca nô cứu hộ cho huyện Phú Hòa và Tây Hòa.

+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại phối hợp tốt với địa phương trong công tác phòng cháy chữa cháy.

+ EVN kiểm tra công tác khắc phục sau mưa lũ, quản lý an toàn đập và bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

+ EVNGENCO2 đóng góp gần 700 đơn vị máu trong Tuần lễ hồng EVN lần X.

+ Hội nghị Tập huấn Môi trường 2024: EVNGENCO2 khẳng định quyết tâm bảo vệ môi trường.

+ Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn trao quà cho các em học sinh tại các điểm trường xã Trung Sơn.

+ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nhân dân địa phương bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 và mưa lũ.

+ EVNGENCO2 chung tay chia sẻ khó khăn với đồng bào miền Bắc.

+ Hỗ trợ kinh phí mua quà nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho UBND xã Hướng Phùng và UBMTTQVN xã Công Hải.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty

HDQT EVNGENCO2 phân cấp làm việc Ban Tổng Giám đốc thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVNGENCO2, các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO2 và quy định pháp luật có liên quan. Theo đó, trong các quy định nêu trên đã quy định mối quan hệ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đảm bảo công tác quản lý, điều hành và kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty một cách toàn diện và hiệu quả.

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị cũng như các QCQLNB để điều hành EVNGENCO2 hoạt động hiệu quả, phù hợp với định hướng, quyết sách nhằm bảo toàn vốn góp của chủ sở hữu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025:

Mục tiêu trong năm 2025 phấn đấu hoàn thành toàn diện nhiệm vụ các chỉ tiêu theo kế hoạch, EVNGENCO2 cũng tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận; đảm bảo các chỉ số tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông tại EVNGENCO2.

3.2 Các giải pháp:

- Các giải pháp về đảm bảo cung cấp điện, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện Quốc gia:

+ Tăng cường quản lý công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa; kiểm tra, củng cố thiết bị, khắc phục ngay các khiếm khuyết của hệ thống thiết bị.

+ Tích cực, chủ động làm việc với các nhà cung cấp nhiên liệu để đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất điện trong mọi tình huống.

+ Các NM nhiệt điện đảm bảo nhiên liệu (than, dầu) cho sản xuất điện và định mức tồn kho tối thiểu được phê duyệt. Thực hiện mọi giải pháp tuyệt đối không được để xảy ra thiếu nhiên liệu cho phát điện.

+ Các NM thủy điện phối hợp tốt với các địa phương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước; Vận hành bám sát quy trình hồ chứa, liên hồ chứa; Điều tiết nước, xả lũ đúng quy định.

+ Vận hành đúng quy trình hồ chứa và liên hồ được phê duyệt; phối hợp tốt với các địa phương để điều tiết nước, vận hành linh hoạt, hiệu quả.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án:

+ Quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ đầu tư xây dựng từ khâu chuẩn bị đến thực hiện và kết thúc đầu tư; thu xếp đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho các dự án.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục hoàn thiện về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số.

- Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo việc làm, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà Nước.

- Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng KHHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị: có 4 thành viên gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 03 Thành viên HĐQT (trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT)

TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Trần Phú Thái	Chủ tịch HĐQT	- Ngày sinh: 08/5/1966 - CCCD số 034066000215; cấp ngày 20/11/2020; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: P2706 tòa nhà N07 B1.2 Dịch vụ, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 474.018.787 cổ phần, chiếm 39,94615% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,00042% vốn điều lệ	
2	Nguyễn Đình Hải	Thành viên HĐQT	- Ngày sinh: 20/9/1971 - CCCD số 001071021403; cấp ngày 10/02/2020; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: 225/13E Đường 30/4 - Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,9596% vốn điều lệ - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
3	Trần Lý	Thành viên HĐQT	- Ngày sinh: 25/06/1974 - CCCD số 054074013995; cấp ngày 28/06/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Số 19 Nguyễn Văn Cừ, Phường 7,	- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của EVN: 355.514.090 cổ phần, chiếm 29,9596% vốn điều lệ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
			Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
4	Phạm Văn Thuận	Thành viên độc lập HĐQT	- Ngày sinh: 11/10/1958 - CCCD số 034058000298; cấp ngày 10/7/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH - Địa chỉ thường trú: Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	Miễn nhiệm chức danh Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 21/6/2024
5	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành viên độc lập HĐQT	- Ngày sinh: 27/10/1967 - CCCD số 001167001978; cấp ngày 12/9/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính trật tự xã hội - Địa chỉ thường trú: Số 13 Ngõ 154 phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	Bầu bổ sung là Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 01/10/2024

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để xử lý các Tờ trình, Báo cáo của Ban Điều hành, các Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và Người đại diện phần vốn liên quan để giải quyết các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty theo kế hoạch, định hướng của EVN, chương trình làm việc của HĐQT được xây dựng hàng năm.

Bên cạnh đó, từng Thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình theo quyền hạn được quy định trong Điều lệ, Quy chế làm việc và các nhiệm vụ được phân công theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 24 phiên họp để thảo luận các vấn đề quan trọng, phức tạp, đồng thời ban hành 572 Nghị quyết HĐQT.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp và cho ý kiến đầy đủ đối với các nội dung được lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, hệ thống Quy chế quản lý nội bộ của EVN/EVNGENCO2 và quyền, lợi ích tốt nhất của cổ đông.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty đều đã tham gia lớp đào tạo quản lý cấp II do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2024: có 01 người (ông Trần Lý đã tham gia lớp cán bộ quản lý cấp 2 từ ngày 22/10 – 21/11/2024 tại Hà Nội do Tập Điện lực Việt Nam tổ chức theo Quyết định số 1069/QĐ-EVN ngày 18/10/2024).

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát: có 3 thành viên gồm 1 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
2	Nguyễn Hoàng Đông	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1 Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
- Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024
- Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023
- Giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tài chính hàng tháng/quý.

- Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024
- Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024
- Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024
- Giám sát Việc quản lý chi phí công nghệ thông tin
- Tham gia các đoàn thanh kiểm tra theo quy định
- Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận/thông báo kết quả kiểm tra giám sát
- Tham gia các cuộc họp liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Kiểm soát viên
- Tổng kết công tác năm 2024, trình kế hoạch công tác năm 2025.

b.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Phiên thứ nhất, ngày 22/3/2024:
 - + Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1/2024.
 - + Triển khai nhiệm vụ quý 2/2024.
- Phiên thứ 2, ngày 05/7/2024:
 - + Đánh giá kết quả thực hiện quý 2/2024.
 - + Triển khai nhiệm vụ quý 3/2024.
- Phiên thứ 3, ngày 10/10/2024:
 - + Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 3/2024.
 - + Triển khai nhiệm vụ quý 4/2024.
- Phiên họp thứ 4, ngày 30/12/2024:
 - + Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 4/2024.
 - + Triển khai nhiệm vụ quý 1/2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

	Năm 2024
	Đồng
Hội đồng quản trị	
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	940.848.000
Thành viên Hội đồng Quản trị	826.824.000
Thành viên Hội đồng Quản trị	826.824.000
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	124.029.000
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	41.343.000

Ban Tổng giám đốc

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc 0
(miễn nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2023)

Phó Tổng giám đốc 1 826.824.000

Phó Tổng giám đốc 2 275.608.000

Phó Tổng giám đốc 3 826.824.000

Phó Tổng giám đốc 4 826.824.000

Ban Kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát 855.336.000

Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 1 165.372.000

Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 2 165.372.000

6.702.028.000

(Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024 đã kiểm toán)

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký Tổng công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Tổng công ty, các công ty con, các công ty mà Tổng công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ *(theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán và bổ sung thêm phần giao dịch của Công ty mẹ với các công ty con trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2024 đã kiểm toán)*.

	Năm 2024	Năm 2023
	Đồng	Đồng
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	25.029.966.334.071	24.623.613.749.220
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9.447.738.253	8.348.409.864
Ban QLDA các công trình điện miền Trung - Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	2.302.307.565	8.277.607
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	3.210.452.578	4.002.350.222
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.649.149.111	1.104.703.575
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	898.212.616	-
Công ty Cổ phần EVN quốc tế	144.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	120.175.000	423.909.500
Tổng Công ty Phát điện 1	35.850.000	13.350.000
Công ty Truyền tải điện 4	1.800.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	2.710.863.348	2.061.288.652

Mua hàng

Tập đoàn Điện lực Việt Nam	98.520.698.373	74.114.117.040
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	32.345.928.694	27.803.849.282
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	5.758.782.866	5.131.539.540
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	9.226.621.194	7.277.179.267
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	2.711.290.724	3.752.538.221
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.050.959.035	2.134.411.831
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	1.802.110.492	2.355.580.056
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	1.369.219.953	10.036.928.074
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	406.481.481	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Điện lực Đồng Nai	220.000.000	-
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	233.383.185	104.824.634
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	165.564.520	-
Ban QLDA các công trình điện miền Trung - Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	102.928.300	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	87.272.724	457.997.667
Công ty Thủy điện Hòa Bình	86.130.000	-
Công ty Thủy điện Bản Vẽ - Tổng Công ty Phát điện 1	-	3.186.765.204
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương</i>	4.085.420.838	1.989.497.596
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ</i>	100.068.805	-
Trả nợ gốc vay		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	817.549.764.109	1.373.159.505.964
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</i>	-	188.166.866.953
Chi phí lãi vay và phí cho vay lại		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	275.198.552.908	324.803.791.735
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</i>	-	8.716.307.425
Cổ tức được chia trong năm		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	152.402.759.250	261.261.873.000
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	38.459.633.800	14.705.154.100
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	16.284.000.000	18.408.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	10.027.830.000	9.830.281.749
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	1.870.640.000	1.125.600.000
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương</i>	458.689.894.129	627.753.446.465
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</i>	449.258.119.200	178.871.288.200
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</i>	447.015.923.075	379.483.903.795
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng</i>	255.510.000.000	353.175.000.000
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ</i>	206.528.744.500	265.292.950.000
Chia cổ tức, lợi nhuận		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.345.118.961.389	2.370.093.934.000

Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	52.192.000.000	44.307.200.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	29.594.728.296	30.998.394.985
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.300.000.000	19.780.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	10.020.000.000	13.850.000.000

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty. Việc quản lý, điều hành Tổng công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật liên quan, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế quản trị và các quy chế/quy định khác trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

a. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng công ty”), được lập ngày 16 tháng 4 năm 2025, từ trang 05 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm

toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, các cơ quan có thẩm quyền có liên quan chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

b. Đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Kính gửi: Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng công ty”), được lập ngày 16 tháng 4 năm 2025, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác

định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày phát hành báo cáo tài chính riêng này, các cơ quan có thẩm quyền có liên quan chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ EVNGENCO2 sau kiểm toán năm 2024 (đính kèm) đã được Tổng công ty thực hiện công bố thông tin trên

trang điện tử của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần tại www.evngenco2.vn, mục công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- BCTC riêng và hợp nhất 2024 sau kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát;
- Văn phòng (công bố thông tin);
- Ban TH, Ban KTGS;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thịnh